

Số: 4250 /TB - HĐTD

Mỹ Tú, ngày 08 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của thí sinh tại vòng 1, nội dung tài liệu ôn tập, phí tuyển dụng và thời gian tổ chức thi viết vòng 2

Căn cứ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Mỹ Tú, năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3026/QĐ – UBND ngày 8/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển viên chức công lập thuộc UBND huyện Mỹ Tú, năm 2022;

Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của thí sinh tại vòng 1, nội dung tài liệu ôn tập, phí tuyển dụng và thời gian tổ chức thi viết vòng 2, cụ thể như sau:

1. Kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của thí sinh đăng ký dự tuyển

- Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: 59 chỉ tiêu.
- Tổng số phiếu đăng ký dự tuyển: 57 thí sinh.
- Tổng số thí sinh đủ điều kiện dự tham dự vòng 2: 51 thí sinh.
- Tổng số thí sinh không đủ điều kiện dự tham dự vòng 2: 06 thí sinh.

(Kèm theo danh sách)

Lưu ý: Những ứng viên “Đạt” điều kiện, tiêu chuẩn Vòng 1 sẽ hoàn thành nộp lệ phí và được tham dự thi vòng 2.

2. Nội dung ôn tập

- Các văn bản quy phạm pháp luật, Thông tư, Nghị định liên quan đến vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng.
- Phương pháp, nghiệp vụ, kỹ thuật theo từng vị trí việc làm.
- Các tình huống cần xử lý trong quá trình thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.

Hội đồng tuyển dụng sẽ tổ chức hướng dẫn ôn tập và sinh hoạt quy chế thi cho thí sinh vào lúc 8 giờ 00 ngày 17/9/2022 tại trường THCS – Dân tộc nội trú huyện Mỹ Tú. Địa chỉ: ấp Cầu Đôn, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú. Đề nghị thí sinh tranh thủ tham dự đầy đủ.

3. Phí tuyển dụng

Thí sinh nộp phí tuyển dụng là 500.000 đồng/thí sinh và nhận trực tiếp tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Tú từ ngày ra thông báo đến hết ngày 17/9/2022.

4. Thời gian tổ chức thi viết vòng 2

- Thí sinh nhận số báo danh tại Phòng Giáo dục và Đào tạo từ ngày 21/9/2022 đến ngày 23/9/2022.

- Thời gian tập trung: 6 giờ 45 phút ngày 25/9/2022 (Chủ nhật).

- Thời gian tổ chức thi viết trong 01 ngày: 25/9/2022.

- Địa điểm: Tại trường THCS – Dân tộc nội trú huyện Mỹ Tú. Địa chỉ: ấp Cầu Đồn, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú.

- Lưu ý: Khi dự thi viết vòng 2, thí sinh mang theo Thẻ Căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh.

Thông báo này được niêm yết công khai trên cổng thông điện tử Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú tại địa chỉ Website: mytu.soctrang.gov.vn; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Tú tại địa chỉ Website: pgdmytu.edu.vn và dán niêm yết tại trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Tú, ấp Cầu Đồn, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú.

Đề nghị thí sinh kiểm tra thông tin có liên quan, nếu có vướng mắc liên hệ Hội đồng tuyển dụng (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo số điện thoại 0972.722373) để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT HU;
- CT, các PTC UBND huyện;
- Thành viên HETD;
- Thành viên Ban Giám sát;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu HETD, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Thanh Phong**

DANH SÁCH XÉT ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, NĂM 2022 (VÒNG 1)
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTD ngày 08/9/2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập)

TT	Họ tên	Năm sinh	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ				Kết quả xét Vòng 1	Lý do
						Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Nghịệp vụ sư phạm		
Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự vòng 2											
Vị trí giáo viên mầm non hạng III - mã số V.02.26											
1	Lê Hoàng Thu Giang	01/10/1999	Kinh	GVMN hạng III	Trường MN Hưng Phú	CĐ GDMN	Nâng cao			Đạt	
2	Huỳnh Phương Linh	12/05/1998	Kinh	GVMN hạng III	Trường MN Long Hưng	ĐH SPMN	Cơ bản			Đạt	
3	Nguyễn Thị Huyền Trân	1997	Kinh	GVMN hạng III	Trường MN Long Hưng	CĐ GDMN	Cơ bản			Đạt	
4	Lê Thị Mãi	24/07/1996	Kinh	GVMN hạng III	trường MN Mỹ Phước	CĐ GDMN	Cơ bản			Đạt	
5	Triệu Thị Lương	19/12/2000	Khmer	GVMN hạng III	trường MN Mỹ Phước	CĐ GDMN	Cơ bản			Đạt	
6	Lê Thị Tuyết Kha	27/08/1997	Kinh	GVMN hạng III	Trường MN Mỹ Phước	ĐH GDMN	Cơ bản	B		Đạt	
7	Nguyễn Ngọc Mụi	30/06/1997	Kinh	GVMN hạng III	trường MN Mỹ Phước	CĐ GDMN	Cơ bản			Đạt	
8	Nguyễn Thị Thoảng	09/01/1997	Kinh	GVMN hạng III	trường MN Mỹ Phước	ĐH GDMN	Cơ bản			Đạt	
9	Son Hồng Phiến	12/08/1999	Khmer	GVMN hạng III	trường MN Mỹ Phước	CĐ GDMN	Cơ bản			Đạt	
10	Trần Thị Mỹ Hằng	15/11/2000	Khmer	GVMN hạng III	trường MN Mỹ Phước	CĐ GDMN	Cơ bản			Đạt	
11	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	03/12/2000	Hoa	GVMN hạng III	Trường MN Mỹ Tú	CĐ GDMN	Cơ bản			Đạt	
12	Lâm Thị Tú Linh	27/10/2000	Khmer	GVMN hạng III	Trường MN Thuận Hưng	CĐ GDMN	Cơ bản			Đạt	
13	Lý Thị Hồng Huyền	23/02/2000	Khmer	GVMN hạng III	Trường MN Thuận Hưng	CĐ GDMN	Cơ bản			Đạt	
14	Son Hoàng Yến	06/11/2000	Khmer	GVMN hạng III	Trường MN Thuận Hưng	CĐ GDMN	Cơ bản			Đạt	
Vị trí giáo viên tiểu học hạng III (chủ nhiệm lớp) mã số V.07.03.29											
1	Nguyễn Trí Hiểu	24/03/1998	Kinh	GVTH hạng III	Trường TH A Huỳnh Hữu Nghĩa	ĐH GDTH	Cơ bản	B1		Đạt	
2	Đỗ Thị Mỹ Quyên	28/07/1998	Kinh	GVTH hạng III	Trường TH A Huỳnh Hữu Nghĩa	ĐHGDTH	Cơ bản	B1		Đạt	
3	Lê Thị Ngọc Hân	15/11/1997	Kinh	GVTH hạng III	Trường TH A Huỳnh Hữu Nghĩa	ĐHGDTH	Cơ bản	Bậc 3		Đạt	
4	Lý Thị Thanh Hương	22/03/1993	Khmer	GVTH hạng III	Trường TH A Huỳnh Hữu Nghĩa	ĐHGDTH	A	A		Đạt	
5	Trần Thị Khánh Linh	15/09/1995	Kinh	GVTH hạng III	Trường TH A Huỳnh Hữu Nghĩa	ĐH GDTH	A	A2		Đạt	

TT	Họ tên	Năm sinh	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ				Kết quả xét Vòng 1	Lý do
						Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Nghệ vụ sư phạm		
6	Trần Ngọc Diễm	23/06/1995	Khmer	GVTH hạng III	Trường TH B Huỳnh Hữu Nghĩa	ĐH GDTH	Cơ bản	B1		Đạt	
7	Trương Thị Bích Huyền	27/11/1997	Kinh	GVTH hạng III	Trường TH B Huỳnh Hữu Nghĩa	ĐH GDTH	Cơ bản	B1		Đạt	
8	Nguyễn Ghi Tân	01/01/1996	Kinh	GVTH hạng III	Trường TH Mỹ Phước E	ĐH GDTH	A	B		Đạt	
9	Phạm Trọng Nghĩa	20/06/1998	Kinh	GVTH hạng III	Trường TH Mỹ Phước E	ĐH GDTH	A	B		Đạt	
10	Thái Thị Thanh Đông	10/07/1996	Kinh	GVTH hạng III	Trường TH Mỹ Phước E	ĐH GDTH	Cơ bản	A		Đạt	
11	Trần Văn Nhó	24/04/1993	Kinh	GVTH hạng III	Trường TH Mỹ Phước E	ĐH GDTH	A	B1		Đạt	
Vị trí giáo viên tiểu học hạng III (dạy môn Tin học) mã số V.07.03.29											
1	Nguyễn Thu Nguyệt	24/11/1991	Kinh	GVTH hạng III (Tin)	Trường TH B Huỳnh Hữu Nghĩa	ĐH CNTT		B	GVTH	Đạt	
2	Phạm Phương Bình	06/09/1987	Kinh	GVTH hạng III (Tin)	Trường TH B Huỳnh Hữu Nghĩa	KS CNTT			GVTH	Đạt	
3	Đoàn Hoàng Khá	15/11/1990	Kinh	GVTH hạng III (Tin)	Trường TH Long Hưng B	ĐHSP Tin học				Đạt	
4	Nguyễn Văn Đẹp	13/01/1992	Kinh	GVTH hạng III (Tin)	Trường TH Mỹ Hương A	ĐHSP Tin học			GVTH	Đạt	
5	Nguyễn Văn Phúc	04/11/1991	Kinh	GVTH hạng III (Tin)	Trường TH Mỹ Hương A	ĐHSP Tin học			GVTH	Đạt	
6	Son Quy	09/11/1988	Khmer	GVTH hạng III (Tin)	Trường TH Mỹ Thuận A	ĐH CNTT			GVTH	Đạt	
7	Quách Việt Duy	13/02/1986	Kinh	GVTH hạng III (Tin)	Trường TH Mỹ Thuận B	ĐH Tin học		B	GVTH	Đạt	
8	Nguyễn Duy Tân	13/08/1989	Kinh	GVTH hạng III (Tin)	Trường TH Mỹ Tú B	ĐHSP Tin		A		Đạt	
9	Phạm Thiệu Hôn	05/01/1995	Kinh	GVTH hạng III (Tin)	Trường TH Mỹ Tú C	ĐH CNTT		A	GVTH	Đạt	
10	Lâm Ngọc Mai	05/05/1991	Khmer	GVTH hạng III (Tin)	Trường TH Phú Mỹ B	KS CNTT		A		Đạt	
11	Lý Huôn	1990	Khmer	GVTH hạng III (Tin)	Trường TH Phú Mỹ B	KS CNTT		A	GVTH	Đạt	
12	Lâm Phước Nguyên	05/05/1991	Khmer	GVTH hạng III (Tin)	Trường TH Phú Mỹ C	KS CNTT			GVTH	Đạt	
13	Ngô Văn Trí	28/02/1990	Kinh	GVTH hạng III (Tin)	Trường TH Thuận Hưng B	KS CNTT			GVTH	Đạt	
Vị trí giáo viên tiểu học hạng III (dạy môn Anh văn) mã số V.07.03.29											
14	Danh Thị Sà Mội	21/02/1991	Khmer	GVTH hạng III (AV)	Trường TH Phú Mỹ C	B				Đạt	
15	Võ Tiểu My	03/02/1995	Kinh	GVTH hạng III (AV)	Trường TH Phú Mỹ C	ĐH Ngôn ngữ Anh	Cơ bản		GVTH	Đạt	
16	Lý Thị Nguyệt Ánh	04/04/1994	Khmer	GVTH hạng III (AV)	Trường TH Thuận Hưng C	ĐHSP tiếng Anh	A			Đạt	
Vị trí giáo viên Trung học phổ thông hạng III (dạy môn Địa lý) mã số V.07.05.15											
1	Phạm Thị Tuyết Xuân	17/10/1996	Kinh	GV THPT hạng III	TTGDNN&GDTX huyện	ĐHSP Địa lý	Cơ bản	B		Đạt	
2	Trần Mỹ Ngoan	24/05/1989	Khmer	GV THPT hạng III	TTGDNN&GDTX huyện	ĐHSP Địa lý	A			Đạt	



TT	Họ tên	Năm sinh	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ				Kết quả xét Vòng 1	Lý do
						Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Nghịệp vụ sư phạm		
3	Thái Ngọc Minh Thu	02/12/2000	Kinh	GV THPT hạng III	TTGDNN&GDTX huyện	ĐHSP Địa lý	Cơ bản			Đạt	
4	Dương Thành Công	1999	Khmer	GV THPT hạng III	TTGDNN&GDTX huyện	ĐHSP Địa lý	A			Đạt	
5	Trần Thị Huỳnh Hoa	22/01/1996	Kinh	GV THPT hạng III	TTGDNN&GDTX huyện	ĐHSP Địa lý	Cơ bản	B2		Đạt	
Vị trí giáo viên Trung học phổ thông hạng III (dạy môn Toán) mã số V.07.05.15											
1	Mai Thanh Hiền	05/06/1983	Khmer	GV THPT hạng III	TTGDNN&GDTX huyện	ĐHSP Toán	Cơ bản	B		Đạt	
Vị trí kỹ thuật, Kỹ sư hạng III - mã số V5.02.07											
1	Huỳnh Vĩnh Lâm	05/08/1988	Kinh	Kỹ sư hạng III	Đài Truyền thanh huyện Mỹ Tú	ĐH CNTT		B		Đạt	
Vị trí nhân viên Y tế - Y sĩ hạng IV mã số V.08.03.07											
1	Sơn Thị Thu Hồng	1985	Khmer	Nhân viên Y tế	Trường MN Mỹ Hương	TC YSĐK	A	B		Đạt	
2	Phan Thị Xuân Sang	04/05/1993	Kinh	Nhân viên Y tế	Trường MN Mỹ Tú	TC YSĐK	Cơ bản	B		Đạt	
Vị trí nhân viên thư viện hạng IV - mã số V.10.02.07											
1	Lê Văn Phi	26/11/1986	Kinh	Nhân viên Thư viện	Trường TH B Huỳnh Hữu Nghĩa	TC Thư viện	Cơ bản	B		Đạt	
Danh sách thí sinh không đủ điều kiện dự vòng 2											
Vị trí giáo viên mầm non hạng III - mã số V.02.26											
1	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	09/01/1998	Kinh	GVMN hạng III	Trường MN Long Hưng	TC GDMN				Không đạt	Thiếu bằng CM
2	Trần Thị Diễm Hương	18/10/1995	Kinh	GVMN hạng III	Trường MN Long Hưng	CĐ GDMN				Không đạt	Thiếu tin học
Vị trí giáo viên tiểu học hạng III (chủ nhiệm lớp) mã số V.07.03.29											
1	Đinh Văn Thừa	01/01/1990	Kinh	GVTH hạng III	Trường TH A Huỳnh Hữu Nghĩa	CĐ GDTH				Không đạt	Thiếu bằng CM
2	Nguyễn Chí Linh	02/02/1993	Kinh	GVTH hạng III	Trường TH A Huỳnh Hữu Nghĩa	CĐ GDTH				Không đạt	Thiếu bằng CM
3	Huỳnh Như	07/09/1998	Kinh	GVTH hạng III	Trường TH A Huỳnh Hữu Nghĩa	CĐ GDTH				Không đạt	Thiếu bằng CM
Vị trí nhân viên Y tế - Y sĩ hạng IV mã số V.08.03.07											
1	Lư Thanh Thảo	05/05/1997	Kinh	Nhân viên Y tế	Trường MN Mỹ Tú	TC YSĐK	A			Không đạt	Thiếu ngoại ngữ

Ấn định danh sách có 51 thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2; 06 thí sinh không đủ điều kiện tham dự vòng 2